

CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 10/09/2026 đến 19/09/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			10/09	11/09	12/09	13/09	14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	19/09
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	354	320	283	244	215	245	273	297	317	334
		Time_max	15h00	16h00	17h00	18h04	23h00	5h29	6h29	7h24	8h14	9h02
	Nước ròng	Hmin (cm)	75	99	126	148	149	139	124	106	91	78
		Time_min	2h53	4h36	6h17	10h00	12h28	14h29	16h18	17h44	18h50	19h46
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	256	232	202	173	186	203	218	231	242	252
		Time_max	15h00	15h18	16h00	23h00	1h16	3h00	4h05	5h23	7h00	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	32	44	59	79	101	88	58	32	14	4
		Time_min	4h00	5h28	6h39	7h45	8h50	20h00	20h25	21h01	21h43	22h29
HÒN DẦU	Nước lớn	Hmax (cm)	332	300	261	242	247	261	271	279	288	298
		Time_max	16h11	17h11	18h24	0h00	1h21	4h30	6h00	7h18	10h00	11h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	70	93	118	143	167	143	116	97	85	80
		Time_min	4h39	6h13	7h47	9h14	11h00	19h38	20h32	21h24	22h17	23h10
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	312	276	256	256	253	255	262	283	304	320
		Time_max	16h19	17h02	23h59	0h00	2h00	4h00	6h00	11h00	11h26	12h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	83	106	135	167	173	146	126	111	100	93
		Time_min	5h10	6h11	7h05	7h52	19h00	20h08	20h51	21h33	22h18	23h06
HÒN NGU'	Nước lớn	Hmax (cm)	252	229	213	228	241	247	249	246	242	239
		Time_max	15h00	15h22	0h00	1h09	2h22	4h00	5h00	6h00	7h07	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	43	52	67	87	108	85	70	64	64	69
		Time_min	5h26	6h39	7h44	8h41	20h21	20h57	21h35	22h13	22h52	23h32
CÔN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	113	114	120	129	134	135	134	129	122	114
		Time_max	12h16	23h00	0h12	1h02	2h00	3h00	3h11	4h00	4h28	5h08
	Nước ròng	Hmin (cm)	48	43	41	42	46	44	41	41	43	47
		Time_min	5h09	6h23	7h14	7h57	8h34	20h40	21h10	21h39	22h09	22h39
SON TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	136	137	136	140	140	142	144	143	142	139
		Time_max	9h07	10h08	11h00	23h59	0h00	0h13	0h30	1h00	1h13	2h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	60	68	78	88	86	84	82	81	80	79
		Time_min	16h19	16h56	17h28	5h43	6h25	7h06	7h48	8h34	9h29	10h41
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	139	134	128	123	132	141	149	149	154	158
		Time_max	7h14	8h21	9h21	23h00	23h07	23h28	23h59	0h00	0h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	42	50	60	69	68	59	53	48	44	40
		Time_min	15h31	15h58	16h19	16h34	5h17	6h12	7h11	8h15	9h27	10h44
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	169	166	158	152	158	162	165	166	166	164
		Time_max	9h00	9h28	10h11	23h00	23h00	23h07	23h26	23h59	0h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	67	76	86	87	84	82	83	84	85	84
		Time_min	15h55	16h23	16h49	4h59	5h43	6h29	7h18	8h13	9h18	10h38
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	199	195	188	180	183	187	192	197	199	199
		Time_max	9h00	10h00	11h00	12h00	23h00	23h00	1h00	1h00	1h24	2h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	110	121	133	135	129	125	123	122	121	119
		Time_min	16h51	17h23	17h49	5h26	6h29	7h29	8h30	9h37	11h00	12h25
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	193	178	161	142	139	148	152	155	161	167
		Time_max	8h00	9h00	9h28	10h27	23h07	23h59	23h00	1h00	2h00	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	57	75	93	106	101	91	79	66	56	48
		Time_min	16h09	16h48	17h22	3h55	6h19	8h06	9h30	10h32	11h18	11h56
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	270	264	259	253	247	257	267	274	280	284
		Time_max	9h04	11h00	12h00	13h00	1h00	1h07	1h24	2h00	2h00	2h07
	Nước ròng	Hmin (cm)	148	161	176	190	175	164	156	152	150	150
		Time_min	17h51	18h25	18h48	6h35	7h20	8h03	8h44	9h26	10h11	11h00
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	376	385	390	384	371	369	365	362	358	353
		Time_max	13h00	14h00	14h23	15h08	3h09	3h27	4h00	4h00	4h00	4h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	79	99	127	144	129	123	125	133	146	159
		Time_min	19h24	20h04	20h41	8h59	9h34	10h09	10h45	11h25	12h11	13h11
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	397	391	382	371	365	376	385	391	399	404
		Time_max	9h00	10h05	11h05	12h03	23h00	23h00	23h00	1h00	1h00	1h22
	Nước ròng	Hmin (cm)	264	279	296	308	302	298	297	297	295	292
		Time_min	17h07	17h37	18h02	5h26	6h26	7h28	8h34	9h49	11h18	12h53

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			10/09	11/09	12/09	13/09	14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	19/09
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	340	336	329	314	308	298	292	283	276	288
		Time_max	1h00	2h00	2h28	3h15	16h06	17h00	17h08	18h00	18h30	11h02
	Nước ròng	Hmin (cm)	87	110	136	164	163	161	154	154	145	134
		Time_min	7h23	7h54	8h17	8h35	22h00	23h23	0h00	1h26	2h27	3h15
THỎ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	116	113	110	111	113	115	116	117	118	118
		Time_max	13h00	13h15	13h00	2h00	3h00	4h00	5h00	6h00	11h18	8h02
	Nước ròng	Hmin (cm)	92	96	99	98	94	91	89	88	87	88
		Time_min	3h37	4h35	5h24	18h00	19h00	19h37	20h15	21h00	21h35	22h17
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	107	104	102	103	104	108	115	121	126	128
		Time_max	13h26	14h00	1h00	2h00	3h12	11h28	11h00	10h26	11h00	11h27
	Nước ròng	Hmin (cm)	58	64	74	77	75	74	74	74	75	75
		Time_min	5h26	6h10	6h51	19h54	20h32	21h13	21h57	22h43	23h31	0h00

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 10/09/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VÂN
Dự báo viên



Trịnh Tuấn Đạt